

# Điều hòa không khí cho gia đình bạn

**Máy điều hòa cục bộ**  
Loại treo tường

Cooling & Heating

## Công ty TNHH Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning Việt Nam

### Trụ sở chính - Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 6, Tháp B, Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ,  
Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84.28) 37222646 Fax: (84.28) 36362165

### Văn phòng Đà Nẵng

Tầng 9, tòa nhà Thành Lợi, 249 Nguyễn Văn Linh,  
Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng  
Điện thoại: (84.236) 3565 230

### Văn phòng Hà Nội

Tầng 2, tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum,  
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: (84.24) 32047589 Fax: (84.24) 37 723 480

### Trung tâm đào tạo

Tầng 8, Nhà máy chuẩn B, Khu chế xuất Tân Thuận,  
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Email: info-vn@jci-hitachi.com

Website: hitachiaircon.vn

Hotline: 18006202

### CHỨNG NHẬN



ISO 9000 series  
Shimizu Air Conditioning Headquarters, Professional-Use Air Conditioning  
Business Division, Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning  
JQA-1084 obtained in November 1995



ISO 14000 series  
Shimizu Business Office, Johnson Controls-Hitachi Air Conditioning  
EC97J1107 obtained in October 1997

### THỜI HẠN BẢO HÀNH



BẢO HÀNH



MÁY NÉN

Nhằm mục đích mang đến các cải tiến mới nhất cho khách hàng của mình, các thông số kỹ thuật của catalogue này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Thông tin trong catalogue này chỉ đơn thuần là thông tin. HITACHI Cooling & Heating từ chối bất kỳ trách nhiệm nào theo ý nghĩa nghĩa rộng nhất, đối với thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp, phát sinh từ việc sử dụng và/hoặc giải thích các khuyến nghị trong catalogue này.



# Tận hưởng không khí hoàn toàn khác

## Hoạt động một cách êm dịu tạo cảm giác tuyệt vời chưa từng có.

Điều tương tự cũng đúng với việc giữ cho hệ thống điều hòa không khí trong nhà của bạn hoạt động tốt nhất.

Các công nghệ tiên tiến, chẳng hạn như Frost Wash, hoạt động êm dịu giúp điều hòa không khí gia đình bạn sạch sẽ và vệ sinh, giúp bạn tận hưởng không khí lý tưởng quanh năm.

Bạn có thể không hiểu lắm về công nghệ, nhưng chắc chắn bạn sẽ cảm nhận được sự khác biệt mà chúng tôi mang lại cho ngôi nhà bạn.

## MÔ TẢ TÍNH NĂNG

### Sạch sẽ

**Tính năng tự làm sạch (Frost Wash)**  
Loại bỏ bụi tích tụ trên bề mặt trao đổi nhiệt bằng cách giữ các hạt trong băng, sau đó được xả ra qua ống thoát nước.

**Lưới lọc Nano (Nano Titanium Stainless Pre-Filter)**  
Bộ lọc trước với lớp phủ Nano Titanium không gì giúp khử trùng vi khuẩn, khử mùi và làm sạch dễ dàng.

**Lưới lọc không gỉ (Stainless Clean System)**  
Thép không gỉ kháng khuẩn và bẫy bụi được áp dụng cho ống dẫn khí, cửa gió, và bộ lọc trước.

**Tấm đọng sương không gỉ (Stainless Dew Plate)**  
Thép không gỉ kháng khuẩn và bụi được đưa vào đường dẫn nước bên trong dàn lạnh.

**Tính năng diệt khuẩn bằng tia UV (UV Fresh)**  
Đèn LED UV kháng khuẩn được phát ra để khử trùng vi khuẩn trên các bộ lọc làm sạch không khí.

**Bộ lọc làm sạch không khí PM2.5 Wasabi (PM2.5 Wasabi Air Purifying Filter)**  
Bộ lọc làm sạch không khí được phủ một dung dịch làm từ Nano Titanium và Wasabi, kiểm lọc bụi mịn PM2.5, mang lại hiệu quả kháng khuẩn, chống dị ứng, chống nấm mốc và khử mùi.

**Bảng điều khiển có thể tháo rời (Washable Detachable Front Panel)**  
Mặt trước của thiết bị có thể dễ dàng tháo ra để vệ sinh và bảo trì.

### Thoải mái

**Thổi trực tiếp/gián tiếp (Direct/Indirect Swing)**  
Xoay trực tiếp: Tự động hướng không khí mát hoặc ấm vào hoạt động của con người.  
Xoay gián tiếp: Tự động hướng không khí ra khỏi khu vực hoạt động.

**Chế độ khô (Dry Operation)**  
Giảm độ ẩm trong phòng bằng cách làm lạnh nhẹ căn phòng.

**Thổi tự động trái/phải (Left-Right Auto Swing)**  
Hướng luồng khí được tự động hướng từ trái sang phải để cung cấp không khí mát đều.

**Chế độ Powerful (Powerful Mode)**  
Công suất tối đa và tốc độ quạt để làm mát hoặc sưởi ấm nhanh chóng.

**Chế độ Refresh (Refresh Mode)**  
Kích hoạt làm mát tươi mới làm giảm độ ẩm bằng cách kiểm soát cả nhiệt độ và hoạt động của máy nén.

**Điều khiển vô cấp (Seamless Fan Speed Control)**  
Chuyển đổi mượt mà giữa các mức tốc độ quạt (Mạnh mẽ, Cao, Trung bình, Thấp, Im lặng) để có hiệu suất liên mạch.

**Chế độ yên tĩnh (Silent Mode)**  
Kích hoạt chế độ yên tĩnh.

**Thổi thông minh (Smart Swing)**  
Được sử dụng để tự động điều chỉnh hướng luồng khí (trái/phải, gần/xa) và thời gian xoay tùy theo điều kiện phòng.

**Cài đặt thời gian 12 giờ (Timer 12h)**  
Cài đặt hẹn giờ tự động tắt hoạt động sau một số giờ đã chọn.

**Thổi tự động lên/xuống (Up-Down Auto Swing)**  
Hướng luồng khí được tự động hướng lên và xuống để cung cấp không khí mát đều.

**Hệ thống cảm biến (Sensor System)**  
Phân phối nhiệt, mức độ hoạt động của con người và vị trí được theo dõi để tự động điều chỉnh hoạt động làm mát.

**Luồng gió chào đón (Welcome Breeze)**  
Hướng luồng không khí cực lạnh và mạnh đến mọi người trong phòng trong 15 phút đầu tiên. Tự động chuyển sang làm mát nguồn nhiệt sau 15 phút.

### Tiết kiệm

**Điều chỉnh hướng gió lên trần (Air Sleep Ceiling)**  
Trong Chế độ Air Sleep, Air Sleep Ceiling tự động chọn tốc độ và hướng luồng khí lý tưởng tùy thuộc vào vị trí và hoạt động của mọi người trong phòng.

**Cảm nhận giấc ngủ (Air Sleep Feel)**  
Bằng cách theo dõi tình trạng giấc ngủ của bạn vào ban đêm, nhiệt độ và độ ẩm được tối ưu hóa và tự động điều chỉnh thành hoạt động siêu im lặng để có giấc ngủ ngon. Chế độ làm mát thông thường sẽ kích hoạt lại khi cảm biến phát hiện bạn thức giấc.

**Hẹn giờ ngủ (Air Sleep Timer)**  
Khi Air Sleep Timer được đặt, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động im lặng và nhiệt độ tối ưu để có giấc ngủ ngon. Hoạt động sẽ dừng sau số giờ đã chọn.

**Tự động tắt (Auto Off)**  
Thiết bị sẽ tự động tắt nếu không có hoạt động nào của con người được phát hiện trong phòng trong hơn một giờ.

**Tự động bật (Auto On)**  
Điều hòa tự động bắt đầu nếu có sự hoạt động của người được phát hiện.

**Chế độ Eco (Eco Mode)**  
Sử dụng Hệ thống cảm biến để phát hiện và đo lường mức độ hoạt động, ánh sáng mặt trời và nhiệt độ. Hoạt động làm mát tự động điều chỉnh cho thoải mái tối đa và tiêu thụ năng lượng tối thiểu.

**Chế độ lưu (Save Mode)**  
Hạn chế tối đa dòng điện trong quá trình hoạt động để ngăn chặn bộ ngắt mạch.

### Đáng tin cậy

**Dàn chống ăn mòn xanh lá (Anti-Corrosion Green Fin)**  
Lớp phủ xanh chống ăn mòn trên dàn trao đổi nhiệt của dàn nóng.

**Vỏ ngoài chống gỉ (Anti-Rust Outdoor Casing)**  
Cấu tạo từ tấm mạ kẽm với lớp phủ nhựa tổng hợp được thiết kế để chịu được gỉ và điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

**Tự động khởi động lại (Auto Restart)**  
Tự động khởi động lại điều hòa ở cài đặt trước trong trường hợp mất điện.

**Ống thoát nước thay đổi linh hoạt (Changeable Drainage Pipe)**  
Kết nối đường ống thoát nước có thể dễ dàng gắn vào bên trái hoặc bên phải của dàn lạnh.

**Hệ thống nguồn DC (DC Power System)**  
Sử dụng động cơ trong nhà DC hiệu quả, yên tĩnh và an toàn trong quá trình bảo trì.

**Hộp kim loại chống cháy (Fireproof Electrical Casing)**  
Các bộ phận điện được đặt chắc chắn trong vỏ kim loại chống cháy để giảm thiểu khả năng cháy lan.

**Mạch trễ 3 phút (Hạn chế nổ cầu chì) (3-Minute Delay Circuit (Fuse Blow Prevention))**  
Tính năng an toàn này bảo vệ cầu chì và các bộ phận bên trong nếu hoạt động được khởi động lại một cách vô tình.

**Máy nén Rotary (Two Cylinder Rotary Compressor)**  
Máy nén xoắn ốc tạo ra ít rung động và hoạt động yên tĩnh hơn.

**Hệ thống Inverter DC (Vector DC Inverter System)**  
Sử dụng vi mạch với dữ liệu cơ học của máy nén để theo dõi và điều chỉnh tốc độ quay của máy nén để vận hành hiệu quả, mạnh mẽ và ổn định.

## Không khí trong lành hơn bắt đầu với một thiết bị điều hòa không khí luôn sạch sẽ

Chúng ta ngày càng ý thức rõ việc không khí trong nhà ảnh hưởng thế nào đến sức khỏe của các thành viên trong gia đình. Ngay cả với hệ thống điều hòa không khí hiện đại, bụi bẩn và vi khuẩn vẫn tích tụ bên trong các dàn lạnh và điều này có thể làm giảm chất lượng không khí và năng suất của thiết bị.



### Frost Wash\*

Frost Wash là công nghệ tự vệ sinh mới nhất của Hitachi. Nó hoạt động bằng cách đóng băng dàn lạnh, thu giữ và sau đó loại bỏ các tạp chất, nấm mốc có thể tích tụ theo thời gian.



### Stainless Clean System\*

So với nhựa, khả năng chống bám bẩn của kim loại giảm 50%, vì thế loại bỏ đến 99% vi khuẩn và nấm mốc.



### Bộ lọc không khí PM2.5 Wasabi \*

Bộ lọc làm sạch không khí được phủ một dung dịch làm từ Nano Titanium và Wasabi, kiêm lọc bụi mịn PM2.5, mang lại hiệu quả kháng khuẩn, chống dị ứng, chống nấm mốc và khử mùi.

\* Vui lòng tham khảo trang cuối để biết các tính năng có sẵn của từng dòng máy.

# CÁC TÍNH NĂNG LÀM SẠCH

## CÔNG NGHỆ FROST WASH

# Freeze

1

Sự đóng băng được tạo ra bằng cách sử dụng hơi nước từ không khí sau đó ngăn chặn sự trao đổi nhiệt trong khi nhiệt độ giảm xuống tối đa  $-15^{\circ}\text{C}$ .



Không khí di chuyển trong dàn trao đổi nhiệt của dàn lạnh trong quá trình hoạt động thông thường. Dàn trao đổi nhiệt sạch sẽ giúp cho không khí trong nhà của bạn trong lành và sạch sẽ hơn.



## Giữ không khí sạch sẽ lâu hơn

Với Frost Wash, công nghệ làm sạch mới mang tính cách mạng, bạn có thể tận hưởng không khí trong lành hơn quanh năm. Tính năng Frost Wash độc đáo giúp loại bỏ bụi và vi khuẩn tích tụ trên bề mặt dàn trao đổi nhiệt bằng cách thu gom và đóng băng chúng lại. Khi băng tan, bụi bẩn được xả ra thông qua đường ống thoát nước.

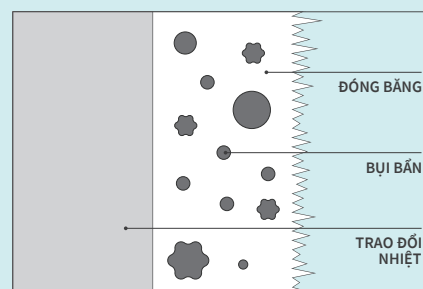
Khi vận hành, các bề mặt bên trong dàn lạnh máy điều hòa không khí có thể thu hút bụi, vi khuẩn và các hạt. Điều này làm giảm chất lượng không khí và năng suất thiết bị.

Chu trình Frost Wash thường xuyên loại bỏ các tạp chất tích tụ này để giữ cho điều hòa không khí của bạn luôn ở trạng thái tối ưu nhất, giúp bạn tận hưởng không khí trong lành hơn mỗi ngày.

## Frost Wash là bí quyết để làm sạch không khí tại nhà

Chức năng tự làm sạch độc đáo này sẽ loại bỏ bụi và các chất bẩn mà bạn có thể không biết.

Frost Wash giúp giảm đến 93%\* nấm mốc và vi khuẩn trong điều hòa không khí của bạn.



Bụi được gỡ ra khỏi dàn trao đổi nhiệt khi nước đang trong quá trình đóng băng.

# & Melt

2

Đóng băng sau đó tan chảy và rửa sạch bụi bám vào bộ trao đổi nhiệt.



Hình ảnh mang tính chất minh họa.  
Sản phẩm có thể khác nhau ở mỗi quốc gia.



### Ngăn chặn bụi tích tụ

Trong quá trình vận hành Frost Wash, bề mặt của bộ trao đổi nhiệt được phủ một lớp băng. Chức năng này sau đó biến hơi nước thành tuyết, khóa bụi và các chất bẩn. Lớp tuyết sau đó được tan chảy, cho phép rửa sạch bụi bẩn một cách an toàn và vệ sinh. Giúp điều hòa không khí của bạn sạch hơn, hoạt động hiệu quả hơn.



### Ngăn chặn rò rỉ nước

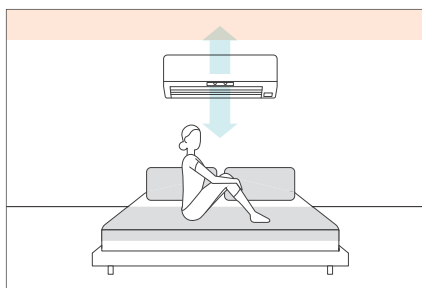
Trong khi Frost Wash làm sạch bên trong thiết bị của bạn, nó cũng đảm bảo rằng mọi hơi ẩm dư thừa sẽ nhanh chóng được loại bỏ thông qua ống thoát nước.

\*Kiểm định bởi Kitasato Research Center of Environmental Science.  
Kiểm định số 2017\_40194: hiệu quả chống vi khuẩn và nấm mốc khi vận hành Frost Wash 4 lần.

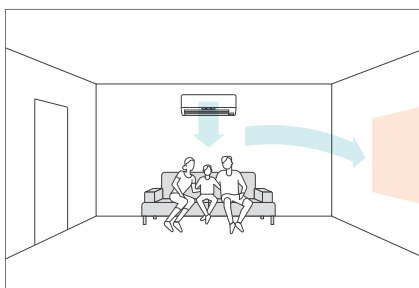
# TÍNH NĂNG & LỢI ÍCH MANG LẠI

## THOẢI MÁI & AN TOÀN

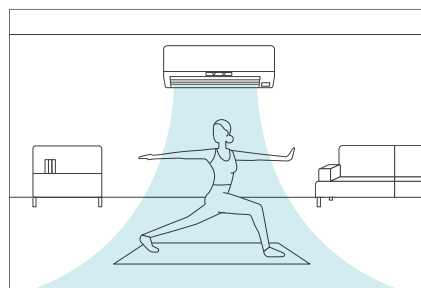
Luôn luôn hoạt động êm dịu để bạn được thoải mái, hệ thống cảm biến phát hiện hoạt động của con người và các nguồn nhiệt để tự động điều chỉnh chính xác nhiệt độ làm mát hoặc sưởi ấm. Thiết bị cũng hỗ trợ chế độ Eco cho hiệu suất tiết kiệm điện năng.



**Tầng trên cùng với trần nhà nóng**  
Trần nhà ảnh hưởng bởi nguồn nhiệt cao, cánh đảo gió xoay lên-xuống giúp không khí mát (lạnh) hơn.



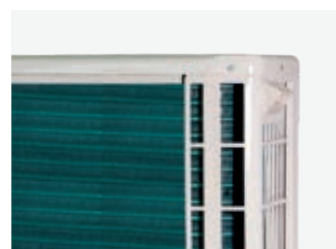
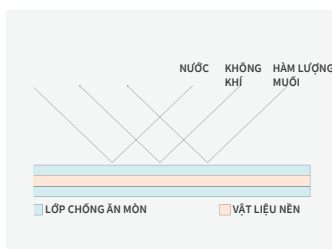
**Ngày nắng với rèm cửa mở**  
Cửa sổ bị ảnh hưởng bởi nguồn nhiệt cao, cánh đảo gió xoay trái-phải giúp không khí mát (lạnh) hơn.



**Sức mạnh kép**  
Cảm biến nhiệt và hình ảnh kép hoạt động cùng nhau để tăng cường cả sự thoải mái của bạn và cải thiện hiệu suất năng lượng. Chúng liên tục theo dõi nhiệt độ phòng cùng mức độ hoạt động và điều chỉnh hiệu suất làm mát để duy trì nhiệt độ phòng lý tưởng.

## Độ bền và tính năng an toàn giúp bạn hoàn toàn yên tâm

- Vỏ điện chống cháy
- Lớp phủ chống ăn mòn cho dàn nóng
- Vỏ ngoài chống gỉ



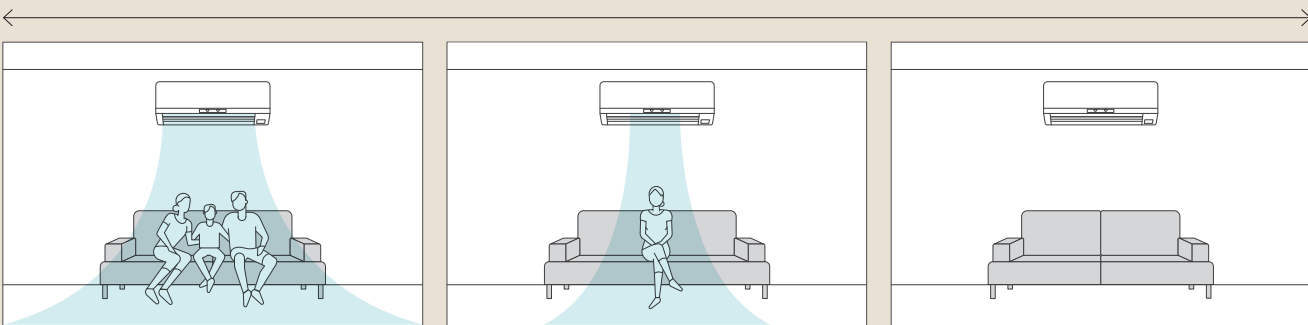
## Tiết kiệm năng lượng thông minh

### Chế độ tiết kiệm (Eco Mode)

Với chức năng Eco Mode, điều hòa không khí sẽ tự hoạt động dựa theo số lượng người, mức độ hoạt động và thậm chí cả bức xạ nhiệt trong phòng.

HOẠT ĐỘNG MẠNH

HOẠT ĐỘNG THẤP



Làm lạnh thoải mái

Tiết kiệm năng lượng

Tự động tắt

## Vận hành thông minh hơn, ngay cả khi bạn ngủ (Air Sleep)

Bằng cách theo dõi tình trạng giấc ngủ của bạn vào ban đêm, nhiệt độ và độ ẩm được tối ưu hóa và tự động điều chỉnh chế độ vận hành siêu êm dịu giúp bạn có giấc ngủ ngon. Chế độ làm mát thông thường sẽ được kích hoạt lại khi cảm biến phát hiện bạn thức giấc.



# DÒNG INVERTER CAO CẤP VJ

- Tính năng tự vệ sinh Frost Wash
- Lưới lọc không gỉ
- Hệ thống cảm biến
- Tính năng tự điều chỉnh hướng gió lên trần
- Tính năng cảm nhận giấc ngủ
- Công nghệ Vector DC Inverter



RAS-VJ10CLV/VJ13CLV



RAS-VJ18CLV/VJ24CLV

## INVERTER CAO CẤP VJ

| Model                       | Dàn lạnh              |        | RAS-VJ10CLV           | RAS-VJ13CLV           | RAS-VJ18CLV            | RAS-VJ24CLV            |
|-----------------------------|-----------------------|--------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
|                             | Dàn nóng              |        | RAC-VJ10CLV           | RAC-VJ13CLV           | RAC-VJ18CLV            | RAC-VJ24CLV            |
| Nguồn cấp                   | Dòng điện             |        | 1 Pha                 |                       |                        |                        |
|                             | V/Hz                  |        | 220-230/50            |                       |                        |                        |
|                             | Nguồn                 |        | Dàn lạnh              |                       |                        |                        |
| Công suất lạnh              | Định mức (min/max)    | kW     | 2.85 (0.9-3.5)        | 3.4 (0.9-4.2)         | 5.0 (0.9-5.8)          | 6.2 (1.5-8.0)          |
|                             | Định mức (min/max)    | BTU/h  | 9,730 (3,070-12,000)  | 11,598 (3,070-14,330) | 17,060 (3,070-19,789)  | 22,160 (5,118-23,891)  |
| Sao năng lượng              |                       |        | 5 Sao                 | 5 Sao                 | 5 Sao                  | 5 Sao                  |
| Hiệu suất năng lượng (CSPF) |                       | Wh/Wh  | 5.5                   | 5.52                  | 6.3                    | 5.86                   |
| Công suất điện vào          | Định mức (min/max)    | W      | 648 (210-1,190)       | 983 (330-1,280)       | 1,470 (320-2,000)      | 2,150 (300-2,820)      |
|                             | Dòng điện             |        | 3.40-3.25             | 5.24-5.02             | 6.75-6.45              | 9.87-9.44              |
| Lưu lượng gió               | Powerful/H/M/L/Silent | m3/min | 12.0/11.5/9.0/6.0/3.5 | 12.0/11.5/9.0/6.0/3.5 | 15.0/14.5/12.0/8.0/6.0 | 15.0/14.0/12.0/8.0/6.0 |
|                             | Powerful/H/M/L/Silent | dB(A)  | 48/44/35/27/19        | 48/44/35/27/19        | 49/48/40/33/30         | 49/48/40/33/30         |
| Công suất tách ẩm           |                       | L/h    | 1.6                   | 1.6                   | 3.4                    | 4.5                    |
| Chiều dài / Độ cao tối đa   |                       | m      | 20/10                 | 20/10                 | 20/10                  | 30/20                  |
| Đường kính ống lỏng / hơi   |                       | mm     | 6.35/9.52             | 6.35/9.52             | 6.35/12.7              | 6.35/12.7              |
| Kích thước                  | Dàn lạnh (W*H*D)      | mm     | 790 x 300 x 280       | 790 x 300 x 280       | 900 x 300 x 230        | 900 x 300 x 230        |
|                             | Dàn nóng (W*H*D)      | mm     | 750 x 570 x 280       | 750 x 570 x 280       | 850 x 650 x 298        | 850 x 750 x 298        |
| Khối lượng tịnh             |                       | kg     | 11/32                 | 11/32                 | 10.5/43                | 11.5/45                |
| Môi chất lạnh               |                       |        | R32                   |                       |                        |                        |

## DÀN NÓNG



RAC-VJ10CLV/VJ13CLV  
Sản phẩm thực tế có thể khác



RAC-VJ18CLV



RAC-VJ24CLV



RAC-VJ10CLV/VJ13CLV  
Chống muỗi

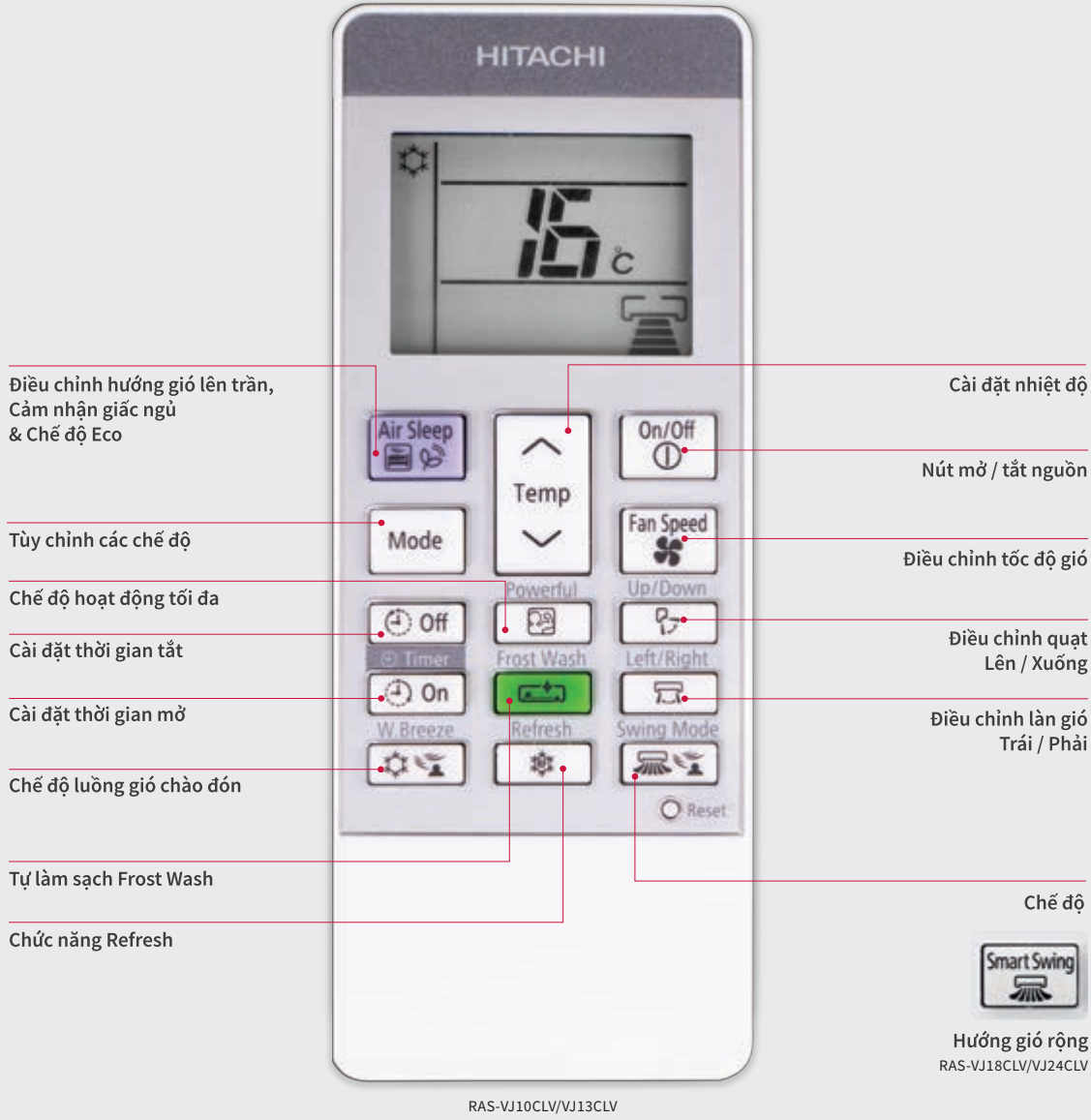


RAC-VJ18CLV  
Chống muỗi



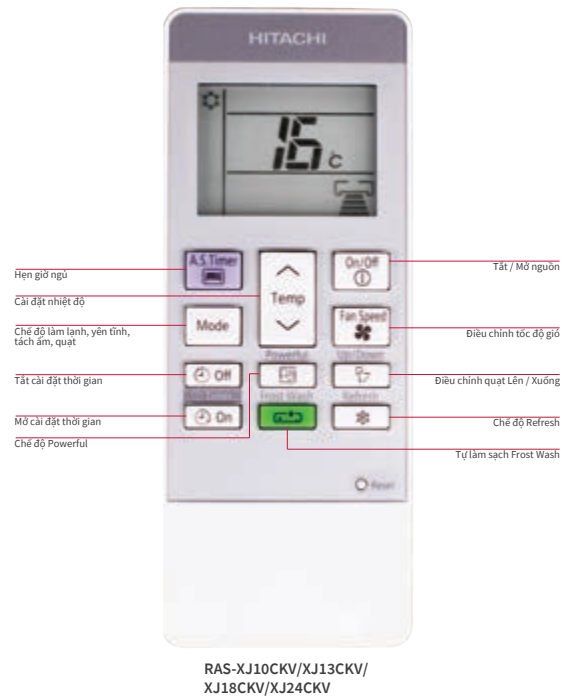
RAC-VJ24CLV  
Chống muỗi

REMOTE ĐIỀU KHIỂN



# DÒNG INVERTER TIÊU CHUẨN XJ

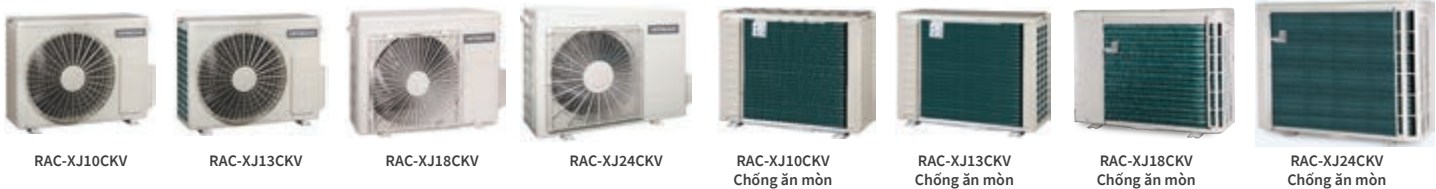
- Tính năng tự vệ sinh Frost Wash
- Hẹn giờ ngủ (Air Sleep Timer)
- Vector DC Inverter



## INVERTER TIÊU CHUẨN XJ

| Model                       | Dàn lạnh                |       | RAS-XJ10CKV          | RAS-XJ13CKV           | RAS-XJ18CKV            | RAS-XJ24CKV            |
|-----------------------------|-------------------------|-------|----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
|                             | Dàn nóng                |       | RAC-XJ10CKV          | RAC-XJ13CKV           | RAC-XJ18CKV            | RAC-XJ24CKV            |
| Nguồn điện                  | Dòng điện               |       | 1 Pha                |                       |                        |                        |
|                             | V/Hz                    |       | 220-230/50           |                       |                        |                        |
|                             | Nguồn                   |       | Dàn lạnh             |                       |                        |                        |
| Công suất lạnh              | Định mức(min/max) kW    |       | 2.7 (0.9-3.4)        | 3.5 (0.9-4.0)         | 5.0 (0.9-5.5)          | 6.2 (1.5-6.7)          |
|                             | Định mức(min/max) BTU/h |       | 9,220 (3,070-11,260) | 11,950 (3,070-13,640) | 17,060 (3,070-18,760)  | 21,150 (5,110-22,860)  |
| Sao năng lượng              |                         |       | 5 Sao                | 5 Sao                 | 5 Sao                  | 5 Sao                  |
| Hiệu suất năng lượng (CSPF) |                         | Wh/Wh | 4.87                 | 4.44                  | 5.16                   | 5.34                   |
| Công suất điện vào          | Định mức(min/max) W     |       | 800 (210-1,190)      | 1,150 (350-1,350)     | 1,650 (320-2,000)      | 2,000 (350-2,820)      |
| Dòng điện                   | A                       |       | 4.28-4.09            | 5.50-5.25             | 7.90-7.55              | 9.55-9.15              |
| Lưu lượng gió               | m3/min                  |       | 10.5/8.5/7.0/5.0/3.0 | 11.0/10.5/8.0/5.5/3.5 | 15.0/14.5/12.0/8.0/6.0 | 15.0/14.5/12.0/8.0/6.0 |
| Độ ồn                       | Powerful/H/M/L/ Silent  | dB(A) | 44/41/32/24/19       | 48/43/33/27/19        | 49/48/40/33/30         | 49/48/40/33/30         |
| Công suất tách ẩm           |                         | L/h   | 1.4                  | 1.6                   | 3.4                    | 4.5                    |
| Chiều dài / Độ cao tối đa   |                         | m     | 20/10                | 20/10                 | 20/10                  | 30/20                  |
| Đường kính ống lỏng / hơi   |                         | mm    | 6.35/9.52            | 6.35/9.52             | 6.35/12.7              | 6.35/12.7              |
| Kích thước                  | Dàn lạnh (W*H*D)        | mm    | 780 x 280 x 230      | 780 x 280 x 230       | 900 x 300 x 230        | 900 x 300 x 230        |
|                             | Dàn nóng (W*H*D)        | mm    | 658 x 530 x 275      | 658 x 530 x 275       | 750 x 570 x 280        | 850 x 650 x 298        |
| Khối lượng tịnh             | Dàn lạnh/Dàn nóng       | kg    | 8.0/21               | 8.0/22                | 10.0/33                | 10.0/43                |
| Môi chất lạnh               |                         |       | R32                  |                       |                        |                        |

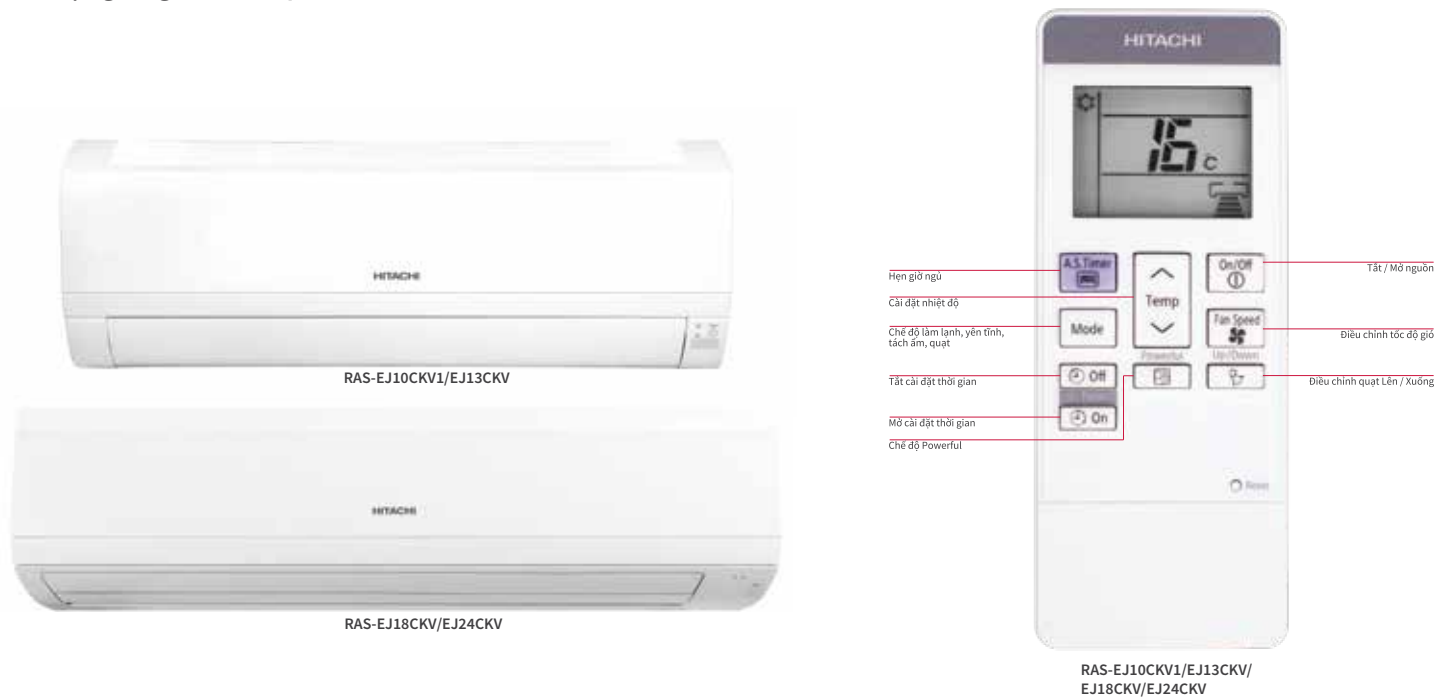
## DÀN NÓNG



Sản phẩm thực tế có thể khác

# DÒNG MONO TIÊU CHUẨN EJ

- Hẹn giờ ngủ (Air Sleep Timer)



## MONO TIÊU CHUẨN EJ

| Model                       | Dàn lạnh              |       | RAS-EJ10CKV1         | RAS-EJ13CKV           | RAS-EJ18CKV             | RAS-EJ24CKV             |
|-----------------------------|-----------------------|-------|----------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|
|                             | Dàn nóng              |       | RAC-EJ10CKV1         | RAC-EJ13CKV           | RAC-EJ18CKV             | RAC-EJ24CKV             |
| Nguồn điện                  | Dòng điện             |       | 1 Pha                |                       |                         |                         |
|                             | V/Hz                  |       | 220-230/50           |                       |                         |                         |
|                             | Nguồn                 |       | Dàn lạnh             |                       |                         |                         |
| Công suất lạnh              | Định mức              | kW    | 2.65                 | 3.5                   | 5.2                     | 6.3                     |
|                             | Định mức              | BTU/h | 9,040                | 11,950                | 17,750                  | 21,500                  |
| Sao năng lượng              |                       |       | 2 Sao                | 2 Sao                 | 2 Sao                   | 3 Sao                   |
| Hiệu suất năng lượng (CSPF) |                       |       | 3.42                 | 3.47                  | 3.25                    | 3.49                    |
| Công suất điện vào          | Định mức              | W     | 825                  | 1,100                 | 1,700                   | 1,950                   |
|                             | Dòng điện             | A     | 3.94-3.77            | 5.05-4.83             | 8.13-7.78               | 9.33-8.92               |
| Lưu lượng gió               |                       |       | 10.5/9.5/7.5/6.0/4.5 | 12.0/11.5/9.0/7.5/6.2 | 18.0/16.5/12.5/10.5/7.5 | 18.0/17.0/13.5/11.5/8.0 |
| Độ ồn                       | Powerful/H/M/L/Silent | dB(A) | 46/39/34/28/25       | 48/43/37/31/29        | 50/45/38/35/29          | 50/48/41/36/30          |
|                             | Công suất tách ẩm     | L/h   | 1.4                  | 1.8                   | 3.5                     | 3.5                     |
| Chiều dài / Độ cao tối đa   |                       |       | 15/10                | 15/10                 | 20/10                   | 20/10                   |
| Đường kính ống lỏng / hơi   |                       |       | 6.35/9.52            | 6.35/9.52             | 6.35/12.7               | 6.35/15.88              |
| Kích thước                  | Dàn lạnh (W*H*D)      | mm    | 780 x 280 x 230      | 780 x 280 x 230       | 1100 x 300 x 260        | 1100 x 300 x 260        |
|                             | Dàn nóng (W*H*D)      | mm    | 658 x 530 x 275      | 658 x 530 x 275       | 750 x 570 x 280         | 850 x 650 x 298         |
| Khối lượng tịnh             |                       |       | 8.0/23               | 8.0/26                | 14.0/37                 | 14/47.5                 |
| Môi chất lạnh               |                       |       | R32                  |                       |                         |                         |

## DÀN NÓNG



Sản phẩm thực tế có thể khác

# airCloud Home

HITACHI



Ứng dụng **MỞI** cho phép bạn điều khiển điều hòa không khí ở bất kỳ nơi nào.



## Dễ dàng điều khiển

Ứng dụng đơn giản.

airCloud Home với giao diện dễ sử dụng cho phép bạn điều khiển điều hòa trực tiếp từ điện thoại thông minh.



## Ra lệnh bằng giọng nói

Kết nối với loa thông minh.

airCloud Home tương thích với Amazon Alexa và Google Assistant, cho phép bạn điều chỉnh nhiệt độ mà không cần dùng tay khi bạn đang bận nấu ăn, dọn dẹp hoặc tập luyện (chỉ áp dụng tiếng Anh).



Amazon Echo



Google Home



## Quên tắt điều hòa?

Không cần lo lắng nữa.

Với airCloud Home, bạn có thể điều khiển máy điều hòa với một lần chạm, ngay cả khi bạn không có ở nhà.



Cooling & Heating



## Lên kế hoạch tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm chi phí điện.

Dễ dàng lên lịch vận hành cho điều hòa. Loại bỏ việc sử dụng năng lượng không cần thiết khi bạn không ở nhà và cài đặt điều hòa tự động bật khi bạn trở về.

## Thiết kế vì sự tiện lợi của bạn

### Đăng ký trong vài bước

1

Rất dễ dàng bắt đầu với airCloud Home. Nhanh chóng tạo tài khoản online và dễ dàng kết nối với điều hòa của bạn.

### Chia sẻ quyền truy cập cho gia đình bạn

2

airCloud Home cho phép bạn chia sẻ quyền truy cập lên đến 10 người. Quyền truy cập có thể điều chỉnh phân quyền theo từng tài khoản sử dụng, lý tưởng cho trẻ em và khách.

### Điều khiển lên đến 20 điều hòa

3

Với airCloud Home, bạn có thể tắt cùng lúc tất cả các điều hòa đã cài đặt trong ứng dụng.

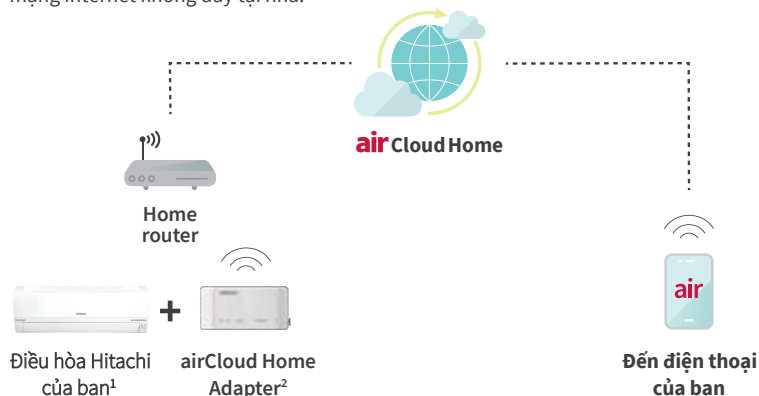
### Bảo mật thông tin

+

Sự bảo mật của bạn là ưu tiên của chúng tôi. Với tiêu chuẩn bảo mật cao, ứng dụng chỉ yêu cầu những thông tin cá nhân tối thiểu nhất để thiết lập tài khoản.

## airCloud Home hoạt động ra sao

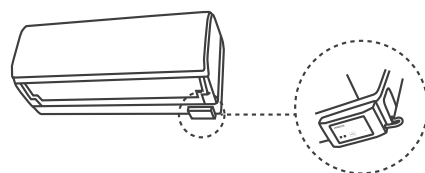
Kết nối điều hòa với cloud thông qua mạng internet không dây tại nhà.



### airCloud Adapter

Kín đáo và dễ lắp đặt

- airCloud Adapter<sup>1</sup> được gắn bên dưới dàn lạnh. Nó kết nối với cloud thông qua mạng internet nhà bạn.
- Quy trình nhanh chóng và khi đã lắp xong, người dùng có thể kết nối với ứng dụng thông qua mã QR.
- Không cần dùng điện.
- Kích thước nhỏ: D40\*L80\*H16.5mm.



<sup>1</sup> Tương thích của các dòng điều hòa Hitachi với airCloud Home sẽ được thông báo từ đơn vị bán hàng Hitachi Cooling & Heating.

<sup>2</sup> airCloud Home Adapter SPX-WFG02 là phụ kiện gắn thêm tùy chọn.



Xem thêm [aircloudhome.com](https://aircloudhome.com)

| SO SÁNH<br>TÍNH NĂNG    |                                                | VECTOR DC INVERTER         |                            | MONO                                                     |
|-------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------|
|                         |                                                | PREMIUM VJ                 |                            | STANDARD EJ                                              |
|                         |                                                | RAS-VJ10CLV<br>RAS-VJ13CLV | RAS-VJ18CLV<br>RAS-VJ24CLV | RAS-XJ10CKV<br>RAS-XJ13CKV<br>RAS-XJ18CKV<br>RAS-XJ24CKV |
| Chức năng<br>làm sạch   | Frost Wash                                     | •                          | •                          | •*1                                                      |
|                         | Lưới lọc Nano                                  |                            |                            |                                                          |
|                         | Lưới lọc thông thường                          |                            |                            | •                                                        |
|                         | Bộ lọc bụi mịn làm sạch không khí PM2.5 Wasabi | •                          | •                          | Chọn thêm                                                |
|                         | Lưới lọc Nano Titanium không gỉ                | •                          | •                          | Chọn thêm                                                |
|                         | Tính năng diệt khuẩn bằng tia UV               | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Bảng điều khiển có thể tháo rời                | •                          | •                          | •                                                        |
| Sự thoải mái            | Thổi trực tiếp/gián tiếp                       | •                          |                            |                                                          |
|                         | Thổi tự động lên/xuống                         | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Thổi tự động trái/phải                         | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Tốc độ quạt                                    | 4 Cấp                      | 4 Cấp                      | 4 Cấp                                                    |
|                         | Điều khiển vô cấp                              | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Chế độ Powerful                                | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Chế độ Refresh                                 | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Chế độ khô                                     | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Chế độ yên tĩnh                                | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Thổi thông minh                                | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Hệ thống cảm biến                              | •                          | •*2                        |                                                          |
|                         | Luồng gió chào đón                             | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Cài đặt thời gian 12 giờ                       | •                          | •                          | •                                                        |
| Tiết kiệm<br>năng lượng | Điều chỉnh hướng gió lên trần                  | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Cảm nhận giấc ngủ                              | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Hẹn giờ ngủ                                    |                            |                            | •                                                        |
|                         | Tự động lưu/tắt                                | •                          |                            |                                                          |
|                         | Chế độ Eco                                     | •                          | •                          |                                                          |
|                         | Chế độ lưu                                     | •                          | •                          |                                                          |
| Độ tin cậy              | Dàn chống ăn mòn xanh lá                       | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Vỏ ngoài chống gỉ                              | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Tự động khởi động lại                          | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Ống thoát nước thay đổi linh hoạt              | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Hệ thống nguồn DC                              | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Hệ thống Inverter DC                           | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Hộp kim loại chống cháy                        | •                          | •                          | •                                                        |
|                         | Môi chất lạnh                                  | R32                        | R32                        | R32                                                      |
|                         | Máy nén Rotary                                 |                            | •*3                        | •*3                                                      |
|                         | Mạch trễ 3 phút (Hạn chế nổ cầu chì)           | •                          | •                          | •                                                        |

\*1 Chỉ vận hành bằng tay.  
 \*2 Phân phối nguồn nhiệt và mức độ hoạt động của con người khi được phát hiện.  
 \*3 Chỉ có trên các dòng RAS-VJ24CLV, RAS-XJ24CKV.